

Số: **354** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày *25* tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành khung giá phát điện năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện;

Căn cứ Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT, Thông tư số 57/2014/TT-BCT;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung giá phát điện năm 2018 áp dụng cho đàm phán giá hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Căn cứ khung giá phát điện quy định tại Điều 1 Quyết định này và chi tiết thông số nhiên liệu sử dụng tính toán khung giá phát điện cho nhà máy

nhiệt điện than, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đơn vị phát điện đàm phán giá mua bán điện thực tế tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về phương pháp xác định giá phát điện và về quản lý chi phí đầu tư xây dựng do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Khung giá ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Kế hoạch, Pháp chế, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Giám đốc các đơn vị phát điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

**KHUNG GIÁ PHÁT ĐIỆN NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **354** /QĐ-BCT
ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Khung giá phát điện cho nhà máy nhiệt điện than

Mức trần của khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí cảng biển và cơ sở hạ tầng dùng chung) áp dụng cho các nhà máy nhiệt điện than quy định như sau:

Công nghệ phát điện	Công suất tinh (MW)	Mức trần (đồng/kWh)
Nhiệt điện than nội địa	2x300 MW	1.597,22
Nhiệt điện than nhập khẩu	1x600 MW	1.536,76
Nhiệt điện than nhập khẩu	2x600 MW	1.600,04

Các thông số nhiên liệu sử dụng tính toán giá phát điện năm 2018:

a. Than nội địa:

- Than cám 5a.1, nhiệt trị than 5.600 kcal/kg.
- Giá than (bao gồm hao hụt, phí quản lý, bảo hiểm, tổ chức điều hành, giám định, chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển) là: 1.714.510 đồng/tấn.

b. Than nhập khẩu:

- Nhiệt trị than 4.797 kcal/kg.
- Giá than (bao gồm hao hụt, phí quản lý, bảo hiểm, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, chưa bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển): 1.602.234 đồng/tấn.

2. Khung giá phát điện cho nhà máy thủy điện

Mức trần của khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế giá trị gia tăng) áp dụng cho các nhà máy thủy điện là 1090 đồng/kWh./.